**Tiết 2: Toán**

**BÀI 7: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU:**

- Đếm và đọc viết, so sánh các số trong phạm vi 100.

- Sô liền trước, số liền sau của một số cho trước. Sử dụng tia số.

- Thực hiện cộng, trừ các số có hai chữ số(không nhớ) trong phạm vi 100. Xác định tên gọi của thành phần và kết quả của phép tính cộng, trừ.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa ( nếu có )

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Chuyền bóng”. Yêu cầu hs nhận được bóng sẽ nói một điều đã học mà mình nhớ nhất từ đầu năm đến giờ.  - Gv kết hợp giới thiệu bài  - Gv ghi tên bài lên bảng  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:**  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài miệng theo nhóm đôi.  - GV yêu cầu hs quan sát vị trí điểm nối các dây diều, đọc số mà dây diều đó được gắn.  -Gọi đại diện 2 nhóm chữa miệng  - Hỏi: Nhìn vào tia số cho cô biết:  + Số nào lớn nhất? Số nào bé nhất?  + Nêu các số trong chục lớn hơn 20 nhưng nhỏ hơn 80?  + Hai số liền nhau trên tia số hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  \*GV chốt lại cách sử dụng tia số để so sánh số.  **Bài 2:**  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - Phần a, b học sinh làm miệng theo nhóm đôi  -Gv gọi hs chữa bài nối tiếp nhau từng phần a, b  - Gv gọi hs nhận xét, bổ sung  - Hỏi:  a) Nêu cách tìm số liền trước của 53, 40, 1?  b) Nêu cách tìm số liền sau của 19, 73, 11  c ) Yêu cầu hs so sánh trực tiếp từng cặp số rồi điền dấu.  - Gọi hs chữa bài  Hỏi: Tại sao PT này con điền dấu lớn, dấu bé?  - Chốt lại cách so sánh số  - Gọi 4 hs lên bảng chữa bài  - Gọi Hs nhận xét bài làm của bạn  **Bài 3:**  - Hỏi: Tính tổng( hiệu) là em làm phép tính gì?  - Nêu cách đặt tính, cách tính với từng PT  - Mời 4 hs lên bảng, lớp làm vở .  - Chiếu đáp án yêu cầu hs đổi chéo vở chữa bài.  **Bài 4:**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  **3. Vận dụng:**  -GV tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *ai nhanh ai đúng*”  - GV đưa ra các cách làm khác nhau của PT 45 – 23 và 34 + 12  - Yêu cầu hs chọn cách làm đúng và giải thích tại sao cách kia sai  - Khen đội thắng cuộc  - Để làm tốt các bài tập trong tiết toán hôm nay, em cần nhắn bạn điều gì? | - HS chơi chuyền bóng và nhắc lại các kiến thức đã học;  + Số liền trước, số liền sau.  + Số hạng, tổng, số bị trừ, số trừ, hiệu.  + Đê xi mét.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS thảo luận theo nhóm  - Học sinh quan sát.  - Hai nhóm hs nêu kết quả  - Số lớn nhất: 97, số bé nhất 10  - Số tròn chục lớn hơn 20 là: 30, 40, 50, 60, 70.  - HS trả lời  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  *-* HS nêu đề toán  - HS làm miệng theo nhóm  - HS nối tiếp nhau chữa bài  - HS nhận xét, bổ sung  - HS trả lời  - HS chia sẻ.  - HS nhận xét bài của bạn  - Học sinh thực hiện.  9 < 21; 83 > 54; 93 = 93; 72 < 75  - HS chia sẻ.  - Chú ý lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS nhận xét.  - Học sinh nêu  - Học sinh nêu.  - 4 hs lên bảng làm bài  a) 26 + 13 = 39, 40 + 15 = 55  b) 57 – 24 = 33, 85 – 3 = 82  - Đổi vở nhận xét.  - Nêu yêu cầu bài tập  - Trả lời  Phép tính: 28 – 18 = 10  Trả lời: Sợi dây còn lại dài 10 dm.  - Chú ý.  - HS trả lời  - Hs viết phép tính và trả lời  - Hs khác nhận xét, bổ sung  - Chú ý.  -Hs trả lời |

****

**Tiết 3: Tăng cường toán**

**ÔN CÁCH TÌM TỔNG**

**I. MỤC TIÊU:**

- Củng cố lại kĩ năng tìm tổng.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên đưa ra các số hạng.

- Yêu cầu hs tìm tổng của các số hạng đó.

- Học sinh làm bảng con.

- Giáo viên nhận xét sau mỗi lần hs giơ bảng.

**Tiết 2: Toán**

**BÀI 8: LUYỆN TẬP VỀ PHÉP CỘNG (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**I. MỤC TIÊU**

**-** Luyện tập về “cộng hai số có tổng bằng 10” và “ 10 cộng với một số” trong phạm vi 20, chuẩn bị cho việc học về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa ( nếu có )

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Nhận xét  - Gv kết hợp giới thiệu bài  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:**  - GV nêu BT1.  a) Yêu cầu hs thưc hiện phép cộng để tìm kết quả của từng PT trong thẻ.  - Chữa bài bằng trò chơi thi ghép đôi: Hs có thẻ PT tìm đúng hs có KQ đúng làm thành 1 đôi.  - Gọi hs chữa miệng nối tiếp  b) Số  - HDHS điền số để có tổng bằng 10  - Gọi hs nhận xét bài của bạn  \*GV chốt: Khi nhìn vào các số trong phạm vi 10, chúng ta có thể ‘làm tròn 10” bằng cách dựa vào bảng cộng.  - YC Hs nêu thêm một vài PT có tổng bằng 10  **Bài 2: Số**  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - Yêu cầu hs tự làm bài vào vở  - Gọi hs chữa bài  - Gv gọi hs nhận xét, bổ sung  **Bài 3: Tính nhẩm**  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - Yêu cầu hs tự làm bài  - Gọi 3 hs lên bảng làm bài  - Gv gọi hs nhận xét, bổ sung  -Hỏi: Trong một biểu thức có 2 PT, ta thực hiện như thế nào?  **Bài 4: Số**  - Gv nêu yêu cầu bài toán  -Yêu cầu hs quan sát mẫu để nhận dạng bài toán dạng 10 cộng với 1 số  - Yêu cầu hs làm bài.  - Gọi 2 đội, mỗi đội 4 hs lên thi tiếp sức chữa bài  -Gọi hs nhận xét bài làm của 2 đội  - Hỏi: Nêu cách nhẩm nhanh cho các PT dạng 10 cộng với một số?  **3. Vận dụng:**  -Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Lấy một ví dụ làm tròn cho 10 và 10 cộng với một số? | - HĐTQ điều hành  - Chú ý.  - HS lắng nghe.  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS nêu miệng  - Hs tham gia trò chơi  -Hs nối tiếp nhau chữa bài  -Hs nhận xét, bổ sung  - Nêu yêu cầu.  - Chú ý  - Hs làm bài  9 + 1 = 10, 8 + 2 = 10, 7 + 3 = 10....  - Chú ý.  - Lắng nghe, ghi nhớ.  - Hs nêu thêm một vài PT có tổng bằng 10  -Hs nêu đề bài  -Hs làm bài vào vở  10 + 1 = 11, 10 + 4 = 14, 10 + 9 = 19  10 + 5 = 15, 10 + 7 = 17, 10 + 3 = 13  -Hs chữa miệng nối tiếp  -Hs nhận xét, bổ sung  - Hs nêu đề bài  - Hs làm bài  - 3 hs lên bảng làm bài  - Hs nhận xét bài làm của bạn  -HS trả lời  -Hs đọc đề  -Hs trả lời  -Hs làm bài  -Hs chữa bài dưới hình thức thi tiếp sức.  - Hs khác nhận xét, bổ sung  - Hs nêu  -Hs trả lời  -4, 5 hs nêu PT |

****

**Tiết 3: Tăng cường toán**

**ÔN CÁCH CỘNG TRỪ**

**I. MỤC TIÊU:**

- Ôn lại cách cộng trừ các số không nhớ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Các phép tính cộng trừ.

- HS: Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

- Giáo viên viết các phép tính lên bảng.

- HS thực hiện tính trên bảng con

- GV nhận xét sau mỗi lần hs tính.

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 9: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**I. MỤC TIÊU**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách nhẩm hoặc tách số.

- Hình thành được bảng cộng có nhớ

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa ( nếu có )

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Nhận xét.  **2. Khám phá:**  - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán:  + Trong tranh, các bạn đang làm gì?  + Có bao nhiêu bạn đang chơi nhảy dây?  + Có thêm bao nhiêu bạn đến tham gia chơi cùng?  + Vậy muốn biết tất cả có bao nhiêu bạn tham gia chơi nhảy dây ta làm phép tính gì?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi nêu kết quả phép tính 8 + 3  - Gv kết hợp giới thiệu bài  - GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 8 + 3 bằng cách đếm thêm.  - GV yêu cầu hs lấy các chấm tròn và thực hiện theo mình  Nêu: Có 8 chấm tròn, đồng thời gắn 8 chấm tròn lên bảng.  - GV tay lần lượt chỉ vào các chấm tròn, miệng đếm 9, 10, 11.  - Vậy 8 + 3 =?  - Muốn tính 8 + 3 ta đã thực hiện đếm thêm như thế nào?  - GV chốt ý: *Muốn tính 8 + 3 ta thực hiện đếm thêm 3 bắt đầu từ 8.*  - Yêu cầu hs sử dụng chấm tròn để tính 8 + 5  - Gọi 2, 3 hs thực hiện tính bằng cách đếm thêm trước lớp.  - Hs thực hiện một số phép tính khác và ghi kết quả vào nháp:  9 + 4, 7+ 5  **3. Luyện tập:**  **Bài 1:**  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài  -Gọi hs chữa miệng  - Hỏi: Muốn tính 8 + 4 ta bắt đầu đếm thêm 4 từ mấy?  - Tương tự với 9 + 3  \*Gv chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách “đếm thêm”.  **Bài 2:**  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - Yêu cầu hs làm bài vào vở  - Chiếu bài và chữa bài của hs  - Gọi hs nêu cách tính từng phép tính  - Yêu cầu hs thực hành đếm tiếp trong đầu tìm kết quả  - Gọi hs chữa bài nối tiếp  - Chốt lại cách thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách *đếm tiếp*  **Bài 3:**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  **Bài 4:**  - Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  - Khen đội thắng cuộc  - Dặn hs tìm hỏi ông bà, bố mẹ xem còn cách nào khác để thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 không để tiết sau chia sẻ với cả lớp.  **4. Vận dụng:**  - Tổ chức cho hs: Gọi thuyền để ôn lại cách cộng có nhớ trong phạm vi 20.  - Nhận xét phần chơi của hs. | - HĐTQ điều hành  - Chú ý.  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn đang chơi nhảy dây.*  *+ Có 8 bạn đang chơi nhảy dây.*  *+ Có thêm 3 bạn đến tham gia chơi*  *- Học sinh nêu*  + HS nêu: 8 + 3  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - HS lấy 8 chấm tròn  - HS thao tác trên các chấm tròn của mình, tay chỉ, miệng đếm 9 ,10, 11.  - HS trả lời: 8 + 3 = 11  - 2, 3 hs trả lời  -HS đếm chấm tròn tìm kết quả 8 + 3  - HS thực hành tính  - HS làm một số VD:  9 + 4 = 13  7 + 5 = 12  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs tự nhìn hình vẽ tính kết quả bằng cách đếm thêm  - HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét  - HS trả lời; *Đếm thêm 4 bắt đầu từ 8.*  *- Đếm thêm 3 bắt đầu từ 9*  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS nêu đề toán  - HS làm bài vào vở  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu cách tính  - HS đổi chéo vở chữa bài.  - HS tính nhẩm  - HS chữa bài nối tiếp  -HS lắng nghe và ghi nhớ  - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện phép cộng.  - HS đọc đề  - HS trả lời  - HS viết phép tính và trả lời  - HS khác nhận xét, bổ sung  - Chú ý  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - Học sinh thực hiện.  - Chú ý. |

****

**Tiết 2: Tăng cường toán**

**ÔN CÁCH CỘNG TRỪ**

**I. MỤC TIÊU:**

- Ôn lại cách cộng trừ các số không nhớ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Các phép tính cộng trừ.

- HS: Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

- Giáo viên viết các phép tính lên bảng.

- HS thực hiện tính trên bảng con

- GV nhận xét sau mỗi lần hs tính.

**Tiết 4: Toán**

**BÀI 10: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (TIẾP THEO)**

**I. MỤC TIÊU**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách làm tròn 10.

- Hình thành được bảng cộng có nhớ

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa ( nếu có )

- 20 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2, một khung 10 ô để thả các chấm tròn in trên giấy A4

2. HS: SHS, vở ô li, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”để ôn lại các phép tính có tổng bằng 10 và 10 cộng với một số  **2. Khám phá:**  - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán:*Bạn Hà có 9 quả na. Bạn có thêm 4 quả na nữa. Hỏi Bạn Hà có tất cả bao nhiêu quả na?*  GV nêu câu hỏi:  + Bạn Hà có bao nhiêu quả na trong khay?  + Bạn có thêm bao nhiêu quả na nữa?  + Vậy muốn biết bạn Hà có tất cả bao nhiêu quả na ta làm phép tính gì?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - Vậy bạn Hà có bao nhiêu quả na?  - Em đã thực hiện tính 9 + 4 như thế nào?  - GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 9 + 4 bằng cách làm cho tròn 10.  - Gv hướng dẫn tìm kết quả phép cộng 9 + 4 bằng cách làm tròn 10.  - Em hãy nhận xét cách tính của bạn voi trong hình?  - GV yêu cầu hs lấy các chấm tròn và hướng dẫn hs thực hiện theo cách bạn voi vừa làm.  - GV đọc phép tính 9 + 4, đồng thời gắn 9 chấm tròn lên bảng vào bảng ô đã chuẩn bị  - Gv lấy thêm 4 chấm tròn  - GV cho hs thực hiện tính theo nhóm giống cách của bạn voi  - Gọi 2 hs đai diện 2 nhóm trình bày trước lớp.  - Gv cho hs tiếp tục thực hiện tính với phép tính 8 + 4 bằng cách sử dụng chấm tròn và bảng ô vuông  - Muốn tính 8 + 4 ta đã thực hiện bằng cách làm tròn 10 như thế nào?  - GV chốt ý: *Cách tìm kết quả phép cộng bằng cách làm tròn 10*  - Hs thực hiện một số phép tính khác và ghi kết quả vào nháp:  9 + 5, 7+ 6  **3. Luyện tập:**  **Bài 1:**  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài  - Gọi hs chữa miệng  - Hỏi: Muốn tính 9 + 3 ta làm như thế nào?  - Tương tự với 8 + 3  \*Gv chốt lại cách thực hiện phép cộng bằng cách “ làm tròn 10”.  **Bài 2:**  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - Yêu cầu hs làm bài vào vở  - Chiếu bài và chữa bài của hs  - Gọi hs nêu cách tính từng phép tính  - Gv hỏi thêm để hs hiểu tại sao phải tách 1 khi cộng với 9 và lại tách 2 khi cộng với 8?  - Yêu cầu hs thực hành tính làm tròn 10 trong đầu tìm kết quả  - Gọi hs chữa bài nối tiếp  - Chốt lại cách thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách làm tròn 10.  **Bài 3:**  - Mời học sinh nêu yêu cầu  - Yêu cầu hs thực hành tính làm tròn 10 trong đầu tìm kết quả  - Gọi hs chữa bài nối tiếp  - Chốt lại cách thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách làm tròn 10.  - Nhận xét bài làm của hs  **4. Vận dụng:**  -Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “*Ong tìm hoa*”  - Khen đội thắng cuộc  -Dặn hs tìm một tính huống trong thực tiễn có sử dụng phép tính cộng trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp. | - HS tham gia trò chơi  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Bạn Hà có 9 quả na trong khay.*  *+ Bạn có thêm 4 quả na nữa.*  *+ Làm phép tính cộng*  + HS nêu: 9 + 4  - HS nêu kq  - HS nêu cách tính bằng cách đếm thêm hoặc đếm tiếp.  - Học sinh xem hình sgk  - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - Hs lấy 9 chấm tròn vào bảng ô  - Hs lấy thêm 4 chấm tròn  - Hs thực hiện tính theo nhóm thao tác trên các chấm tròn của mình, tay chỉ, vào 1 chấm tròn bên phải, miệng nói 9 + 1 bằng 10. Sau đó gộp thêm 3, nói vậy 9 + 4 = 13.  - Đại diện 2 nhóm sử dụng các chấm tròn trình bày cách tính  - Hs dùng chấm tròn tính  8 + 4  -Hs trả lời: Tách 2 ở 4 gộp với 8 để được 10 rồi lấy 10 cộng với 2 bằng 12.  - Hs lắng nghe  - HS làm một số VD:  9 + 5 = 14  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs tự nhìn hình vẽ tính kết quả bằng cách làm tròn 10  - Hs trả lời ;Tách 1 ở 3 gộp với 9 được 10 rồi lấy  10 + 2 = 12  - Học sinh thực hiện.  - Hs lắng nghe và ghi nhớ  -Hs nêu đề toán  - Hs làm bài vào vở  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs nêu cách tính  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - Hs suy nghĩ và trả lời  - Hs tính nhẩm  - Hs chữa bài nối tiếp  -Hs lắng nghe và ghi nhớ  - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện cách tính  - Hs đọc đề  - Học sinh thực hiện  - Học sinh nêu  - Chú ý lắng nghe  - Hs khác nhận xét, bổ sung  -Hs tham gia trò chơi  -Hs lắng nghe |

**Tiết 2: Toán**

**BÀI 11: LUYỆN TẬP ( T1 )**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nhận biết được phép cộng có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép cộng có nhớ bằng cách đếm thêm và cách làm tròn 10.

- Hình thành được bảng cộng có nhớ

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Laptop; màn hình; clip, slide minh họa ( nếu có )

2. HS: SHS, vở ô li, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Nhận xét  **2. Khám phá:**  - Nêu mục tiêu, giới thiệu bài.  **3. Luyện tập:**  **Bài 1:**  - GV cho HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS dùng bút chì nối pt với kq đúng.  - GV cho HS làm việc cá nhân.  - Chữa bài bằng trò chơi: Ai nhanh ai đúng  - Mỗi đội 4 hs lên bảng nối tiếp nhau lựa chọn con vật có phép tính phù hợp với kết quả ghi trên cánh diều.  - Gv khen đội thắng cuộc.  **Bài 2:**  GV nêu BT2.  - GV HD HS tính nhẩm rồi điền kết quả.  - Gv hd học sinh cách làm bài có 2 phép cộng liên tiếp thì thực hiện từ trái qua phải.VD 9 +1 + 7 = 10 + 7 = 17  - GV cho HS báo cáo kết quả.  - GV khoanh từng cột ở bài 2 và nhắc lại cho các con kiến thức gì vừa học?  - Gv gọi hs nêu lại cách tính nhẩm bằng cách làm tròn 10 với PT:  8 + 6, 6 + 9  **4. Vận dụng:**  - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Dặn hs tìm một tính huống trong thực tiễn có sử dụng phép tính cộng trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp.  - Nhận xét tiết học. | - HĐTQ cho lớp khởi động  - Chú ý.  - Chú ý lắng nghe  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân trong vở bài tập nối phép cộng trên mỗi tấm thẻ các con vật cầm trên tay với số thích hợp ghi trên cánh diều.  - Hai đội lên tham gia chơi  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS lắng nghe  - HS làm bài tập.  - HS nối tiếp nêu kết quả.  - HS chú ý.  - Học sinh nêu.  - HS nêu nội dung đã học: Củng cố phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe. |